TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/KDTM-ST
Ngày 24-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Trà

2. Ông Phan Phục

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2018/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Trụ sở: Số A, phường B, Quận C, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường D, phường E, Quận F, Thành phố M; Là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 011/2018/EIB-ĐAKAO/UQ ngày 10/01/2018).

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S;

Trụ sở: Đường K, Phường H, quận L, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Ông Chung M – Chức vụ : Giám đốc, Địa chỉ: Đường K, Phường H, quận L, Thành phố M.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần X do ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 14/11/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X – Chi nhánh S – Phòng Giao dịch Z (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S (sau đây viết tắt là Công ty S) có ký Hợp đồng tín dụng số 2210-LAV-201500325 cho Công ty S vay số tiền 780.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty S theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2210-LDS-201500373 với số tiền 780.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Kỳ hạn trả nợ gốc: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 13.000.000 đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là 15/12/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 14/11/2020; kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 15; lãi suất cho vay 8,5%/năm cố định trong 12 tháng tính từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất vay vốn bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần X công bố cộng (+) 3.5%/năm, chu kỳ thay đổi 01 tháng/lần; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty S đồng ý thế chấp tài sản thuộc sở hữu của Công ty S là xe ô tô mới 100%, nhãn hiệu Mazda, số loại CX-5 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 119206 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố M cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S ngày 13/11/2015, biển số đăng ký 51F-523.26, số máy: PE10258671, số khung: 57A6FC021082, màu bạc, nhãn hiệu Mazda, số loại CX-5) theo Hợp đồng thế chấp số 514/2015/EIB-ĐAKAO/TCTS ngày 04/12/2015, được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố M cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 04/12/2015.

Sau khi vay, Công ty S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 298.150.000 đồng và tiền lãi 117.421.082 đồng. Đến tháng 10/2017, Công ty S ngưng thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng Công ty S vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, không có thiện chí xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 29/5/2018 là 522.381.998 đồng (trong đó gốc: 481.850.000 đồng, lãi 40.531.998 đồng), trường hợp Công ty S không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu Mazda CX-5, biển số 51F-523.26.

Bị đơn Công ty S vắng mặt vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần X do ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngân hàng yêu cầu Công ty S thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 23/7/2018 là 531.494.917 đồng (trong đó gốc: 481.850.000 đồng, lãi: 49.644.917 đồng), thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty S không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô

hiệu Mazda CX-5, biển số 51F-523.26, số máy: PE10258671, số khung: 57A6FC021082. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Công ty S có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Dược phẩm S vắng mặt vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 23/7/2018 là 531.494.917 đồng (trong đó gốc: 481.850.000 đồng, lãi: 49.644.917 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S có trụ sở tại 128/19 Thiên Phước, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố M; do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty S đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 531.494.917 đồng và tiền lãi trong hạn 47.066.663 đồng và lãi quá hạn 2.578.255 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2210-LAV-201500325 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2210-LDS-201500373 ngày 14/11/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty S số tiền 780.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng Công ty S đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc là 298.150.000 đồng và tiền lãi 117.421.082 đồng. Căn cứ Bảng chiết tính lãi vay do Ngân hàng cung cấp thì Công ty S còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/7/2018 là 531.494.917 đồng (trong đó gốc: 481.850.000 đồng, tiền lãi trong hạn 47.066.663 đồng và lãi quá hạn 2.578.255 đồng).

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền tính đến ngày 23/7/2018 là 531.494.917 đồng (trong đó gốc: 481.850.000 đồng, tiền lãi trong hạn 47.066.663 đồng và lãi quá hạn 2.578.255 đồng).

Do Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Công ty S phải thanh toán toàn bộ số vốn, lãi nói trên là có có cơ sở chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị thanh toán ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

- *Về yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty S không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 514/2015/EIB-ĐAKAO/TCTS ngày 04/12/2015 tại Phòng Công chứng số 5 Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn Công ty S đã thế chấp chiếc xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty S, nhãn hiệu Mazda, số loại CX-5, biển số 51F-523.26, số máy: PE10258671, số khung: 57A6FC021082. Hiện Ngân hàng không biết tài sản thế chấp do ai quản lý, sử dụng do Công ty S không có thiện chí nên căn cứ theo thỏa thuận, trường hợp Công ty S không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ phù hợp với thỏa thuận Điều 7 của Hợp đồng thế chấp số 514/2015/EIB-ĐAKAO/TCTS ngày 04/12/2015 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 317, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự và các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán một lần cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tổng cộng là 531.494.917 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 24/7/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Khi Bị đơn trả nợ hết cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo, trả lại Bị đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 119206 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố M cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S ngày 13/11/2015, biển số đăng ký 51F-523.26.

Trường hợp Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu Mazda CX-5, biển số 51F-523.26, số máy: PE10258671, số khung: 57A6FC021082 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 25.259.796 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn 12.020.272 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007683 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 317, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 531.494.917 đồng

(trong đó gốc: 481.850.000 đồng, tiền lãi trong hạn 47.066.663 đồng và lãi quá hạn 2.578.255 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2210-LAV-201500325 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2210-LDS-201500373 ngày 14/11/2015 tính từ ngày 24/7/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S trả hiết nợ thì Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo, trả lại cho Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 119206 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố M cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S ngày 13/11/2015, biển số đăng ký 51F-523.26.

Trường hợp Công ty TNHH Dược phẩm S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại CX-5, biển số 51F-523.26, số máy: PE10258671, số khung: 57A6FC021082 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm S phải chịu 25.259.796 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 12.020.272 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007683 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VP, Hồ sơ (…).

Hoàng Mỹ Kiều